TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày 27/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Út
Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: Số H, đường N, Phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Kiên Giang. Địa chỉ: Số H, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Theo giấy ủy quyền số 4049/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018 và giấy ủy quyền số 1789A/2019/GUQ ngày 11/6/2019). Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Ông Vũ Ngọc H, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S, thành phố H. Địa chỉ: Số M, đường M, khu phố M, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 11/6/2019. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lữ Bảo Q, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ M, khu phố B, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày: Vào ngày 09/3/2018, ông Lữ Bảo Q có ký hợp đồng tín dụng số LD 1806800271 và giấy nhận nợ số 01, ông Q vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất trong hạn 2%/tháng, lãi quá hạn 3%/tháng, vốn và lãi chia đều trả hàng tháng, mỗi kỳ (1 tháng) trả vốn, lãi là 1.233.000 đồng (trong đó, vốn gốc 833.000 đồng, lãi 400.000 đồng) số kỳ trả nợ 24 kỳ, thời điểm trả hết nợ ngày 09/3/2020. Từ ngày 10/2/2019 ông Q không thanh toán nợ cho ngân hàng, ngày 10/3/2019 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/11/2019 ông Q còn nợ ngân hàng số tiền 15.619.442 đồng, trong đó vốn gốc 10.454.726 đồng, lãi trong hạn 4.000.000 đồng, lãi quá hạn 1.164.716 đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q thanh toán số nợ này cho Ngân hàng và yêu cầu tính lãi theo hợp đồng từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Bị đơn ông Lữ Bảo Q vắng mặt và không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Q phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.619.442 đồng, trong đó vốn gốc 10.454.726 đồng, lãi trong hạn 4.000.000 đồng, lãi quá hạn 1.164.716 đồng và lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 28/11/2019 cho đến khi trả hết nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Lữ Bảo Q cư trú tại khu phố B, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong thời gian thụ lý giải quyết, ông Lữ Bảo Q đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên hợp kiểm ông Q đều vắng mặt, ngày 24/10/2019 Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và ghi nhận ý kiến của Ngân hàng, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Q. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vào ngày 08/11/2019 nhưng bị đơn là ông Q vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên phiên tòa phải hoãn và ấn định xét xử lại vào ngày hôm

nay là ngày 27/11/2019 theo quyết định hoãn phiên Tòa số 45/2019/QĐST-DS ngày 08/11/2019, ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét thấy, khoản vay tín dụng 20.000.000 đồng, ông Q phải trả vốn gốc hàng kỳ (mỗi tháng) 833.000 đồng, lãi suất trong hạn mỗi kỳ 400.000 đồng, tính đến ngày 10/02/2019 còn nợ lại vốn gốc 10.454.726.000 đồng. Từ ngày 10/2/2019 trở đi ông Q chưa chi trả theo hợp đồng nên ông Q phải trả các kỳ tiếp theo, cụ thể: lãi suất trong hạn tính theo hợp đồng từ ngày 10/02/2019 đến ngày 09/3/2019 (20.000.000đ x 2%) = 400.000đ, tiền vốn quá hạn là 833.000đ, tiền lãi quá hạn là 245.831đ; từ ngày 10/3/2019 đến ngày 09/4/2019 lãi trong hạn (20.000.000đ x 2%)= 400.000đ, vốn quá hạn là 450.726đ, tiền lãi quá hạn là 135.764đ; từ ngày 10/4/2019 đến ngày 30/4/2019 lãi trong hạn 400.000đ, vốn quá hạn 833.000đ, tiền lãi quá hạn là 197.410đ; từ ngày 01/5/2019 đến 31/5/2019 vốn quá hạn 833.000đ, lãi trong hạn 400.000đ, lãi quá hạn 168.543đ; từ ngày 01/6/2019 đến 30/6/2019 vốn quá hạn 833.000đ, lãi trong hạn 400.000đ, lãi quá hạn 140.608đ; từ ngày 01/7/2019 đến 31/7/2019 vốn quá hạn 833.000đ, lãi trong hạn 400.000đ, lãi quá hạn 111.741đ; từ ngày 01/8/2019 đến 31/8/2019 vốn quá hạn 833.000đ, lãi trong hạn 400.000đ, lãi quá hạn 82.875đ; từ ngày 01/9/2019 đến 30/9/2019 vốn quá hạn 833.000đ, lãi trong hạn 400.000đ, lãi quá hạn 54.940đ; từ ngày 01/10/2019 đến 31/10/2019 vốn quá hạn 833.000đ, lãi trong hạn 400.000đ, lãi quá hạn 26.073đ; từ ngày 01/11/2019 đến 27/11/2019 vốn quá hạn 833.000đ, lãi trong hạn 400.000đ, lãi quá hạn 931đ.

Tổng cộng tiền vốn gốc (dư nợ) 10.837.000đ, lãi trong hạn là 4.000.000đ, tiền lãi quá hạn hàng 1.164.716đ. Tổng vốn lãi tính đến ngày 27/11/2019 ông Q phải thanh toán là 15.619.442đ.

[4] Do ông Q đã vi phạm hợp đồng, nghị cần buộc ông Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD 1806800271 đến ngày 27/11/2019 là 15.619.442 đồng, trong đó vốn gốc 10.454.726 đồng, lãi trong hạn 4.000.000 đồng, lãi quá hạn 1.164.716 đồng, ông Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Áp dụng các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án. Ông Lữ Bảo Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các vào các Điều 429, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức dụng; Điều 26, 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lữ Bảo Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, số tiền vốn gốc và lãi theo hợp đồng là 15.619.442 đồng, trong đó vốn gốc 10.454.726 đồng, lãi trong hạn 4.000.000 đồng, lãi quá hạn 1.164.716 đồng, ông Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Ông Lữ Bảo Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 780.972 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

Trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 294.000 đồng (hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009034 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Phước Thành